

Số: 43/KH-LĐLD

Ninh Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-TLĐ ngày 22/5/2024 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) trong tình hình mới (Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ); LĐLĐ tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ gắn với việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh về công tác tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2014-2024.

2. Kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ là căn cứ để tham mưu về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan về cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

3. Việc tổng kết Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với thực tế và hoạt động công đoàn.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu nghị quyết đề ra

- 80% trở lên số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị được phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn (chỉ tiêu 1).

- 70% trở lên số công nhân lao động (CNLĐ) trong các loại hình doanh nghiệp được phổ biến pháp luật, đặc biệt là Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 2).

- 60% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn đưa nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ của người sử dụng lao động vào nội dung thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (chỉ tiêu 3).

- Phân đấu 50% trở lên số khu nhà trọ đồng CNLĐ có “giòi sách pháp luật”; 50% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn có “tủ sách pháp luật”, trong đó có báo, tạp chí của công đoàn (chỉ tiêu 4).

2. Đánh giá kết quả thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nghị quyết đề ra

- Nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 1).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL vững vàng về chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL (nhiệm vụ 2).

- Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 3).

3. Đánh giá kết quả hoàn thành mục tiêu chung nghị quyết đề ra

Nâng cao tỷ lệ CNVCLĐ, đặc biệt là CNLĐ trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước được tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức của CNVCLĐ và người sử dụng lao động tôn trọng và chấp hành pháp luật, trong đó có pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

4. Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới.

6. Đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

(Có Đề cương chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công là đơn vị thường trực tham mưu xây dựng kế hoạch tổng kết; đôn đốc LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương về nội dung tổng kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.

- Tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ gửi Tổng Liên đoàn trước ngày 30/7/2024.

2. LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương

Căn cứ điều kiện thực tế, LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương có thể tổ chức Hội nghị tổng kết bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác. Báo cáo tổng kết gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) trước ngày 20/7/2024 (email: tuyengiaonucongnb@gmail.com).

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đề nghị các cấp công đoàn chủ động triển khai có hiệu quả và báo cáo kết quả về LĐLĐ tỉnh./Abd

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ tỉnh; (để chỉ đạo)
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở; } (thực hiện)
- Lưu: VT, TGNC. M/S

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

(Kèm theo Kế hoạch số: 43 /KH-LĐLĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2024
của BTV LĐLĐ tỉnh)

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Dánh giá tình hình kinh tế-xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

- Thuận lợi
- Khó khăn

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Kết quả triển khai thực hiện 04 chỉ tiêu.
- Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ 1: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Tuyên truyền để CNVCLĐ tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; (2) Tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác PBGDPL cho CNLĐ, thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; (3) Xây dựng mô hình điểm, nhân rộng và khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Nhiệm vụ 2: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Củng cố, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tuyên truyền; (2) Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong hệ thống công đoàn. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động các tổ chức tư vấn pháp luật của công đoàn như Trung tâm, Văn phòng, Tổ tư vấn pháp luật (nếu có); (3) Củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL của LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài liệu tuyên truyền, PBGDPL; (5) Tham gia xây dựng các chế độ, chính sách khuyến khích đội ngũ báo cáo viên pháp luật, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL của hệ thống công đoàn.

- Nhiệm vụ 3: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Phát huy vai trò các cơ quan báo chí trong việc phản ánh hoạt động tuyên truyền, PBGDPL của các cấp công đoàn; (2) Biên soạn tài liệu tuyên truyền, PBGDPL với nội dung, hình thức phù hợp với trình độ, điều kiện sống, điều kiện làm việc của người lao động; (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ, đặc biệt trong “Ngày pháp luật 9/11” và “Tháng công nhân” hàng năm; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép

tuyên truyền pháp luật với các hoạt động văn hoá, văn nghệ; tuyên truyền trực tiếp, qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ, tài liệu; tuyên truyền tại khu nhà trọ công nhân, tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, tổ tư vấn pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả hoàn thành mục tiêu chung nghị quyết đề ra.
2. Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Dự báo tình hình kinh tế-xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.
2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL trong giai đoạn mới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Với Đảng.
- Với Nhà nước.
- Với các ban, bộ, ngành liên quan.
- Với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ 10 NĂM TRIỀN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 04B/NQ-TLĐ
(Kèm theo Kế hoạch số: 43 /KH-LĐLĐ, ngày & tháng b năm 2024 của BTV LĐLĐ tỉnh)**

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu (tính theo số liệu năm 2023)

Kết quả thực hiện chỉ tiêu 4									
Kết quả thực hiện chỉ tiêu 1					Kết quả thực hiện chỉ tiêu 2				
(1)		(2)		(2/1)	(3)	(4)	(4/3)	(5)	(6)
Tổng số CNVCLĐ	Số người được tuyên truyền	Tỷ lệ	Tổng số CNLĐ là đoàn viên CĐ trong DN	Số người được tuyên truyền	Tỷ lệ %	Tổng số DN đã có tổ chức công đoàn	Số DN nội dung tuyên truyền vào TULĐTT	Tỷ lệ %	(6/5)
									(7)
									(8)
									(8/7)
									(9)
									(10)
									(10/9)
									Tỷ lệ %
									Số khu nhà trọ có giỗ sách pháp luật
									Số khu nhà trọ đồng CNLĐ

2. Kết quả hoạt động (cộng dồn 10 năm - tính từ năm 2014 đến hết 6 tháng đầu năm 2024)

